

NỘI DUNG ÔN TẬP ĐỊA 8: Tuần 24.

Bài 30: Thực hành đọc bản đồ địa hình Việt Nam.

Bài 1/109/SGK: Đi theo vĩ tuyến 22°B, từ biên giới Việt - Lào đến biên giới Việt - Trung ta phải vượt qua các dãy núi nào? Các sông nào?

Trả lời:

Đi theo vĩ tuyến 22°B, từ biên giới Việt - Lào đến biên giới Việt - Trung ta phải vượt qua:

- Các dãy núi: Pu Đen Đinh, Hoàng Liên Sơn* Con Voi, cánh cung sông Gâm, cánh cung Ngân Sơn, cánh cung Bắc Sơn.
- Các dòng sông: Đà, Hồng, Chảy, Lô, Gâm, Cầu và Kỳ Cùng.

Bài 2 /109/ SGK: Dựa vào hình 30.1 SGK trang 109, cho biết:

- Đọc kinh tuyến 108°Đ, đoạn từ dãy núi Bạch Mã đến bờ biển Phan Thiết ta phải đi qua các cao nguyên nào?
- Nhận xét về địa hình và nham thạch của các cao nguyên này.

Trả lời:

- Đọc kinh tuyến 108°Đ, đoạn từ dãy núi Bạch Mã đến bờ biển Phan Thiết ta phải đi qua các cao nguyên sau:

- + Cao nguyên Kon Tum cao trên 1400 m, có đỉnh Ngọc Linh cao 2598 m, cao nguyên Đắk Lắk cao dưới 1000 m có hồ Lắk ở độ cao khoảng 400 m.
- + Cao nguyên Mơ Nông và Di Linh cao khoảng 1000 m.
- Nhận xét về địa hình và nham thạch.

Đây là khu vực cao nguyên xếp tầng, với độ cao khác nhau. Do hoạt động phun trào macma nên đã hình thành đất đỏ badan.

Bài 3/ 109/ SGK: Quốc lộ 1A từ Lạng Sơn tới Cà Mau vượt qua các đèo lớn nào? Các đèo này có ảnh hưởng tới khí hậu và giao thông Bắc - Nam như thế nào? Cho ví dụ.

Trả lời:

- Quốc lộ 1A từ Lạng Sơn tới Cà Mau vượt qua các đèo lớn: Sài Hồ (Lạng Sơn), Tam Điệp (Ninh Bình), Ngang (Hà Tĩnh - Quảng Bình), Hải Vân (Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng), Cù Mông (Bình Định - Phú Yên), Cã (Phú Yên - Khánh Hoà).
- Các đèo này là ranh giới của các đới khí hậu và cũng cản trở giao thông đi lại theo tuyến Bắc - Nam.
- Ví dụ:
 - + Đèo Hải Vân là ranh giới phân chia giữa đới khí hậu có mùa đông lạnh và đới khí hậu không có mùa đông lạnh.
 - + Để đi lại từ Bắc vào Nam qua đèo Hải Vân, ta phải xây dựng hầm xuyên qua núi để giảm bớt các tai nạn về giao thông.

Bài 31: Đặc điểm khí hậu Việt Nam.

1. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm

a. Tính chất nhiệt đới

- Quanh năm nhận lượng nhiệt dồi dào
- Số giờ nắng cao: 1400 – 3000 giờ/ năm
- Số kcalo/m²: trên 1 triệu Kcalo/m²
- Nhiệt độ trung bình năm trên 21oC và tăng dần từ Bắc vào Nam.

b. Tính chất gió mùa

Có 2 mùa gió:

- Gió mùa Đông Bắc (thổi vào mùa đông, lạnh và khô hanh)
- Gió mùa Tây Nam (thổi vào mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều).

c. Tính chất ẩm

- Mưa nhiều: Trung bình 1500 – 2000mm/năm
- Mưa phân bố không đều
- Độ ẩm cao: 80%

2. Tính chất đa dạng và thất thường

a. Tính chất đa dạng

- Phân hóa theo không gian: Thay đổi theo chiều Bắc – Nam (Có 4 miền khí hậu), Đông – tây, thấp lên cao.
- Phân hóa theo thời gian: Các mùa (miền Bắc có 4 mùa, miền Nam có 2 mùa).

b. Tính chất thất thường.

- Thể hiện rõ qua chế độ nhiệt, chế độ mưa: Năm rét sớm, năm rét muộn, rét hại.
- Năm mưa lớn, năm khô hạn, năm ít bão, năm bão nhiều...

Bài tập.

Câu 1: Dựa vào bảng 31.1, cho biết những tháng nào có nhiệt độ không khí giảm dần từ nam ra bắc và giải thích vì sao?

Câu 2: Vì sao các địa điểm trên (Bắc Quang, Hoàng Liên Sơn, Huế, Hòn Ba) lại thường có mưa lớn?

Câu 3: Những nhân tố chủ yếu nào đã làm cho thời tiết, khí hậu nước ta đa dạng và thất thường.